

Trường Đại học Phan Thiết
Khoa Tài chính - Kế toán - Ngân hàng

Chương 1

Tổng quan Quản trị TCDN

Giảng viên: Ths. Nguyễn Anh Thư

Mục tiêu chương

- Làm rõ khái niệm về quản trị tài chính và các mối quan hệ tài chính;
- Phân biệt giữa mục tiêu của công ty và mục tiêu tài chính của công ty và cách sử dụng tài chính làm công cụ để xác định mục tiêu trong từng thời kỳ;
- Phân biệt giữa tài chính và kế toán;
- Nắm được nội dung, cơ cấu tổ chức công tác tài chính trong công ty;
- Vai trò của các công cụ tài chính thị trường;
- Hiểu được các ưu và nhược điểm của các loại hình công ty; tác động của luật thuế thu nhập công ty và thuế thu nhập cá nhân đến tài chính công ty;
-

Nội dung



Một số vấn đề chung về QTTC công ty



Chức năng, vai trò của QTTC công ty



Nội dung và nhiệm vụ của QTTC công ty



Các yếu tố ảnh hưởng đến QTTC công ty



01



**MỘT SỐ
VẤN ĐỀ
CHUNG**

1.1 Khái niệm:



Tài chính doanh nghiệp là gì?

Quản trị Tài chính Doanh nghiệp là gì?

1.1.1 Tài chính Doanh nghiệp là gì?

• **Tài chính**, là tổng thể các mối quan hệ kinh tế liên quan đến quá trình phân phối kết quả kinh doanh dưới hình thức bằng tiền, thông qua việc tạo lập và sử dụng các quỹ nhằm đáp ứng yêu cầu bù đắp chi tiêu và đầu tư phát triển của các chủ thể kinh tế.

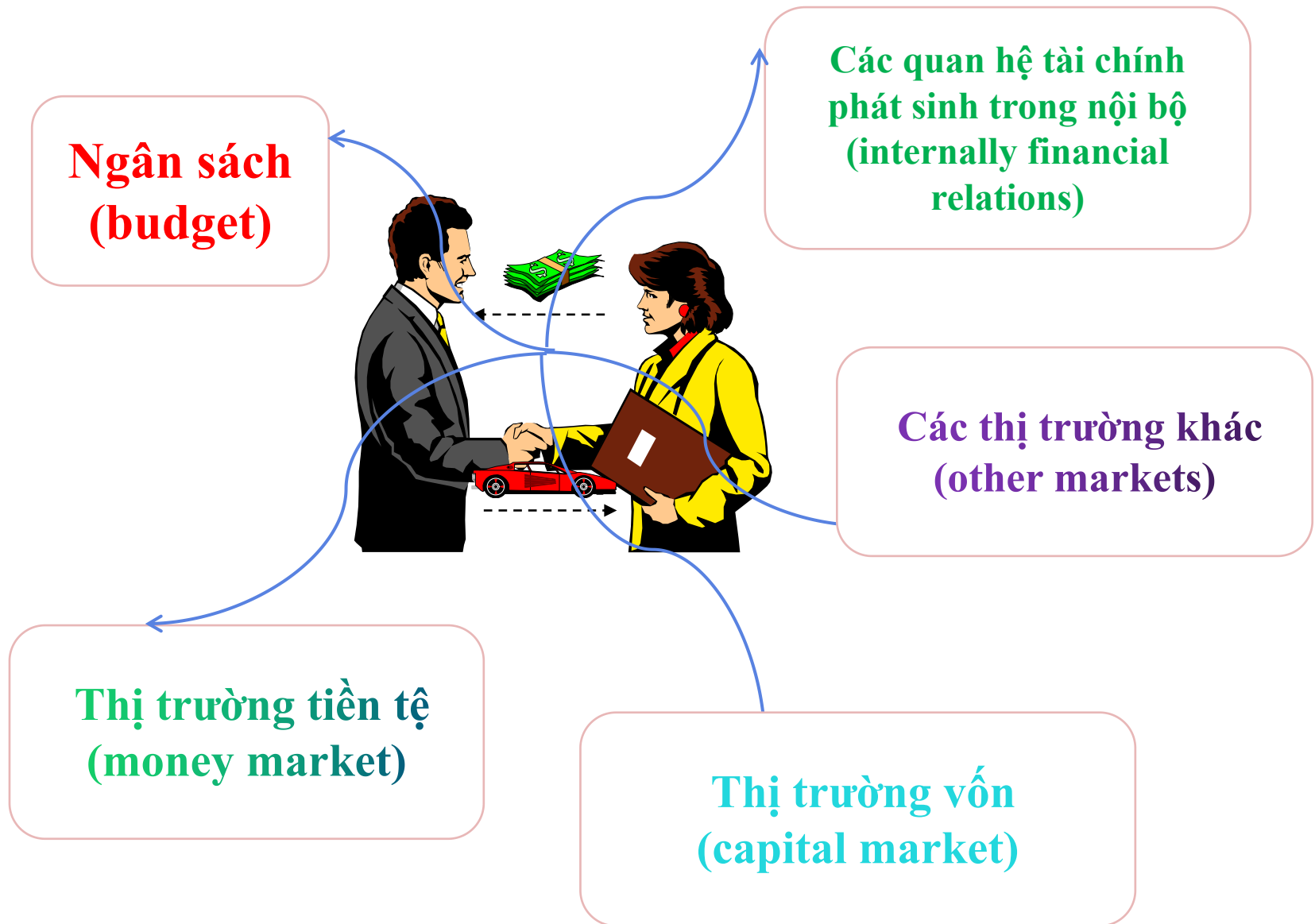
• **Tài chính DN**, là sự vận động của vốn tiền tệ trong quá trình sản xuất kinh doanh của DN, thông qua việc đưa ra các quyết định tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ, để xử lý mối quan hệ tài chính với các chủ thể tham gia nhằm giải quyết 3 vấn đề cơ bản:

- Chi tiền, cho cơ hội đầu tư nào?
- Thu tiền, dùng nguồn tài trợ nào?
- Cân đối thu chi, quản trị vốn, chính sách phân phối như thế nào?

1.1.2 Quản trị Tài chính DN là gì?

- Là hoạt động quản lý (management), phân tích (analysis), đánh giá (evaluation), qua đó đưa ra các quyết định liên quan đến các yêu cầu tổ chức tìm kiếm các nguồn tài trợ cho đầu tư, mua sắm và phân bổ các nguồn lực (allocation of resources) nhằm đảm bảo cho các nguồn vốn của DN được sử dụng hữu hiệu, đạt được các mục tiêu đã đề ra.
- Là công cụ quan trọng để duy trì, khai thác triệt để các nguồn lực hiện có (existing resources), nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, thông qua tổ chức hệ thống phân tích, kiểm soát ngân sách một cách khoa học, cho phép tính toán đúng các phí tổn, xác định địa chỉ đầu tư có lợi và tạo điều kiện tìm kiếm khai thác các nguồn vốn ít tốn kém nhất.

1.2 Mối quan hệ tài chính của DN:



1.3 Mục tiêu của quản trị tài chính DN:



**Quản trị
Tài chính**

Mục tiêu sinh lợi (Profitability):

Các quyết định đưa ra của quản trị tài chính công ty phải duy trì và gia tăng lợi nhuận kiếm được, bằng cách đảm bảo thời giá của những dòng tiền phát sinh (generated cash flow) trong quá trình đầu tư, huy động và kinh doanh theo thời gian.

Mục tiêu thanh khoản (liquidity):

Các quyết định đưa ra của quản trị tài chính công ty phải đảm bảo luôn có đủ khả năng để đáp ứng được nhu cầu chi tiêu.

Mục tiêu tổng hoà lợi ích (harmonic benefits):

Các quyết định đưa ra của quản trị tài chính công ty phải đảm bảo được quyền lợi tài chính giữa cổ đông với nhà quản trị và nhân viên, giữa lợi ích của công ty với trách nhiệm đối với xã hội, nghĩa vụ đối với người tiêu dùng và đối với môi trường,...

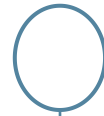


02



**CHỨC NĂNG
- VAI TRÒ**

2.1 Chức năng



**2.1.1. Chức năng đầu tư
(Investment)**



**2.1.2. Chức năng nguồn
vốn (capital obilization)**



**2.1.3. Chức năng phân
phối (distribution)**

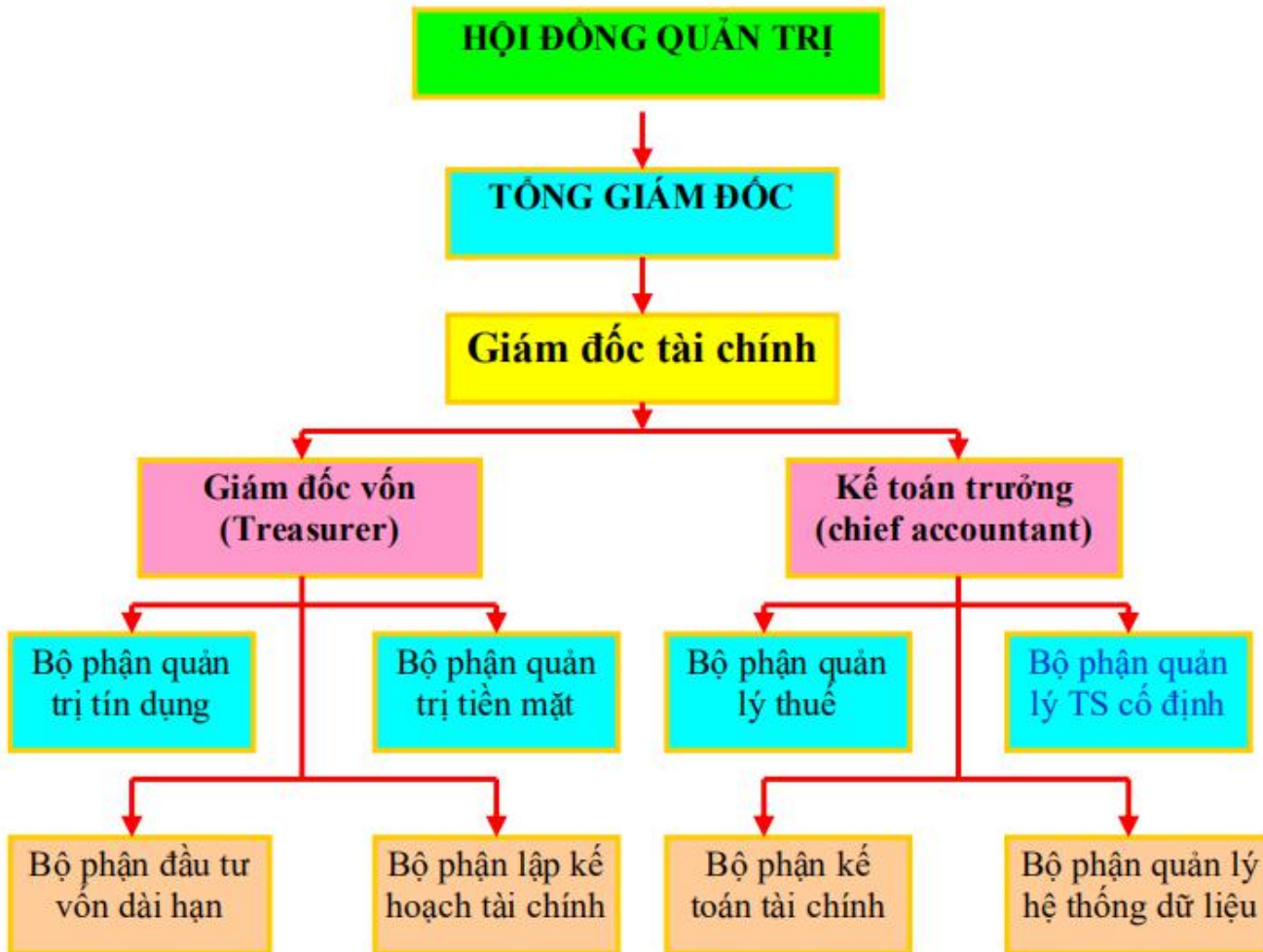
2.2 Vai trò

2.2.1 Vai trò của Quản trị tài chính



2.2 Vai trò

2.2.2 Vai trò của Giám đốc tài chính





03



**NỘI DUNG -
NHIỆM VỤ**

3.1 Nội dung cơ bản của quản trị tài chính

Về tài sản hoạt động (working assets)	Về tài sản dài hạn (long-term assets)	Tài trợ mua sắm tài sản (asset purchases)
- Quản trị tiền mặt (cash), chứng khoán ngắn hạn (short-term securities), các khoản phải thu (receivable) và hàng tồn kho (inventory);	- Hoạch định đầu tư vốn (capital investment);	- Cấu trúc vốn như thế nào để tối ưu (capital structure);
- Quyết định mức độ thanh khoản hợp lý (liquidity extent);	- Đánh giá rủi ro (risk assessment) và xác định giá trị công ty (valuation of the company).	- Sử dụng nợ (debt) hay vốn chủ sở hữu (equity capital);
- Quản trị vốn luân chuyển (current capital).		- Tài trợ dài hạn (long-term financing) hay thuê tài chính (financial lease);
		- Tài trợ ngắn hạn (short-term financing), vay (loans) hay chiếm dụng vốn
		- Lựa chọn nguồn tài trợ (funds) dài hay ngắn hạn.

3.2 Nhiệm vụ của quản trị tài chính

1. Tối thiểu hóa chi phí huy động các nguồn tài chính

2. Tối đa hóa hiệu quả đầu tư

3. Phòng ngừa tình trạng nợ xấu phát sinh

4. Phân tích và xử lý thường xuyên các thông tin tài chính

6. Sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ

5. Xây dựng các kế hoạch





04



**YẾU TỐ ẢNH
HƯỞNG**



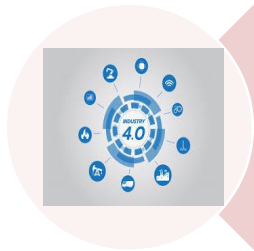
**Loại hình doanh nghiệp
(forms of enterprise)**



**Môi trường thuế
(Tax environment)**



**Môi trường tài chính
(financial environment)**



**Thông tin phục vụ quyết
định tài chính (Information)**



Câu hỏi chương 1:

1. Hãy tìm hiểu nhiệm vụ của Giám đốc tài chính trong công ty?
2. Trình bày các loại hình doanh nghiệp của Việt Nam hiện nay.

A decorative border of watercolor-style flowers and foliage surrounds the central text. The border includes pink roses, green leaves, and clusters of small purple and yellow flowers. The background is white.

Thank You